

Số: 104 /KH - UBND

Hưng Yên, ngày 01 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Phát động phong trào thi đua “Hưng Yên đầy mạnh
thực hiện Đề án Chuyển đổi số” giai đoạn 2022-2025**

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/2/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Hưng Yên đầy mạnh thực hiện Đề án Chuyển đổi số” giai đoạn 2022 - 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số trong xã hội và hành động ở các cấp với sự tham gia của toàn dân thực hiện thắng lợi Chương trình, Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

b) Tạo động lực, khí thế thi đua sôi nổi, thúc đẩy mỗi tập thể, cá nhân phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần đến năm 2025 hoàn thành các mục tiêu cơ bản theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đề ra. Qua đó đổi mới căn bản hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; phương thức sống và làm việc của người dân.

c) Biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong thực hiện phong trào thi đua; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các cách làm hay, hiệu quả, tạo sự lan tỏa trong toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương; phát huy được sáng kiến của

mọi tầng lớp Nhân dân, tinh thần đoàn kết, sức sáng tạo của các tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải coi việc thực hiện phong trào thi đua là nhiệm vụ quan trọng, song hành cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị; xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể, phù hợp, tạo sự đột phá, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025.

c) Gắn kết quả thực hiện phong trào thi đua với công tác khen thưởng; việc khen thưởng, tôn vinh đảm bảo chính xác, công khai, công bằng và kịp thời, tạo động lực để các tập thể, cá nhân phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, quy định của tỉnh về chuyển đổi số; nâng cao nhận thức về sự cần thiết, tính cấp thiết, lợi ích của chuyển đổi số; gắn kết, bổ sung nhiệm vụ chuyển đổi số vào các nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành, các địa phương.

2. Xây dựng, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số.

3. Ưu tiên chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, tạo lập dữ liệu mở, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, nâng cao chỉ số xếp hạng của tỉnh về chuyển đổi số.

4. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công về công nghệ thông tin sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghệ 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh; thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Tích cực đầu tư, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, thử nghiệm các giải pháp, công nghệ mới nhằm đáp ứng yêu cầu và thúc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số; ưu tiên đảm và đảm bảo các nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

6. Đẩy mạnh hợp tác giữa các doanh nghiệp của tỉnh với các trường Đại học kỹ thuật, viện nghiên cứu nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ và chuyển giao công nghệ mới; từng bước ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của tỉnh.

7. Tích cực xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số.

8. Đảm bảo an ninh, an toàn mạng; xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng.

9. Chú trọng ưu tiên, đẩy mạnh thi đua chuyển đổi số ở một số lĩnh vực

a) Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Khuyến khích xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh; xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh; xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động; xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo hướng hiện đại, đồng bộ, thu hút các nhà đầu tư lớn đến phát triển các dự án công nghệ thông tin - truyền thông.

b) Lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); xây dựng hệ thống dữ liệu của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; từng bước nâng cao kỹ năng số cho người nông dân.

c) Lĩnh vực an ninh, quốc phòng

Xây dựng, hoàn thiện quy hoạch và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa trong lực lượng vũ trang của địa phương; xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa trong quản lý, điều hành; chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tự động hóa chỉ huy các cấp trong quản lý, điều hành; chỉ huy tác chiến, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu; ứng dụng công nghệ mô phỏng trong huấn luyện, đào tạo, diễn tập Khu vực phòng thủ của các cấp, các ngành.

d) Lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng

Tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ thống nhất các hệ thống thông tin về hạ tầng mạng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính; xây dựng tài chính số, tài chính thông minh; triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành Thuế, Hải quan, Kho bạc; chuyển đổi số trong các Ngân hàng thương mại; cung cấp dịch vụ Ngân hàng số theo hướng phát triển, đổi mới sáng tạo.

đ) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

Ứng dụng triệt để công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; chuyển đổi số 100% cơ sở giáo dục, đào tạo của tỉnh; ứng dụng công nghệ số để đánh giá kết quả học tập của người học và người giảng dạy.

e) Lĩnh vực Y tế

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa; xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên công nghệ số; phấn đấu 100% trung tâm y tế cấp huyện và các bệnh viện tuyến tỉnh thực hiện chuyển đổi số; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu y tế của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu y tế Quốc gia.

g) Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bản đồ số, nền địa lý quốc gia, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, viễn thám, biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

h) Lĩnh vực Giao thông vận tải

Triển khai hệ thống giám sát thông minh tại các tuyến đường tỉnh, quốc lộ, khu đô thị; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải; chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

i) Lĩnh vực văn hóa

Tăng cường đầu tư quản bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Hưng Yên thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

k) Lĩnh vực Du lịch

Triển khai số hóa dữ liệu các khu di tích lịch sử, văn hóa, du lịch trọng điểm để quảng bá hình ảnh; kết hợp công nghệ số 3D, 4D để giới thiệu về điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch của tỉnh và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THI ĐUA

1. Đối tượng thi đua

a) Tập thể:

- Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- Phòng ban chuyên môn trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

b) Cá nhân thuộc sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và toàn thể Nhân dân.

2. Thời gian thi đua

Phong trào thi đua được triển khai từ ngày ban hành kế hoạch đến hết năm 2025; sơ kết phong trào năm 2023 và tổng kết phong trào năm 2025.

IV. TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Đối với tập thể

a) Xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua với các nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu, đối tượng thi đua cụ thể.

b) Thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu ban hành văn bản, kế hoạch tổ chức triển khai các nhiệm vụ về công tác Chuyển đổi số.

c) Tổ chức tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số với nhiều hình thức phù hợp, đa dạng, phong phú đạt hiệu quả cao.

d) Triển khai thực hiện hiệu quả, đảm bảo chất lượng, đúng và vượt tiến độ các nhiệm vụ Chuyển đổi số được giao theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

đ) Quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước và từ nguồn kinh phí khác cho công tác Chuyển đổi số hiệu quả và đúng quy định.

g) Nghiên cứu, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh có cơ chế hoặc ban hành các văn bản để triển khai các nhiệm vụ về công tác Chuyển đổi số được thuận lợi; có sáng kiến, giải pháp mang lại hiệu quả trong triển khai công tác Chuyển đổi số.

h) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định.

2. Đối với cá nhân

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; có đề xuất giải pháp, sáng kiến, cách làm mới hiệu quả có thể nhân rộng triển khai áp dụng đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác Chuyển đổi số và trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

V. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng khen thưởng

Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong tổ chức, thực hiện phong trào thi đua.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đảm bảo các tiêu chí trong phong trào thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với tập thể

- Các sở, ban, ngành tỉnh

+ Có thành tích trong chỉ đạo, tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung thi đua đúng hoặc vượt tiến độ đề ra;

+ 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*);

+ 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (*trừ văn bản Mật*) được gửi nhận bằng văn bản điện tử;

+ 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

+ 100% có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung;

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

+ Có thành tích trong chỉ đạo tổ chức, tham mưu thực hiện các nội dung thi đua đúng hoặc vượt tiến độ đề ra;

+ 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*);

+ 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (*trừ văn bản Mật*) được gửi nhận bằng văn bản điện tử;

+ 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

+ 70% doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà hàng, khách sạn được quản lý bằng công nghệ số; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G;

+ 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

+ Có thành tích trong chỉ đạo tổ chức, tham mưu thực hiện các nội dung thi đua đúng hoặc vượt tiến độ đề ra;

+ 80% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

+ 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (*trừ văn bản Mật*) được gửi nhận bằng văn bản điện tử;

+ 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Phòng, ban chuyên môn trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Có thành tích trong tham mưu, tổ chức thực hiện các nội dung thi đua đạt hoặc vượt tiến độ đề ra và đơn vị chủ quản có kết quả thực hiện các nội dung,

tiêu chí thi đua đạt chỉ tiêu hàng năm đã đề ra; có nhiều biện pháp, giải pháp sáng tạo, linh hoạt, tham mưu đề xuất để đẩy mạnh công tác Chuyển đổi số.

- Doanh nghiệp

Thực hiện ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội phục vụ nhu cầu của xã hội, đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

b) Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc tham mưu xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số của tỉnh và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số.

- Các cá nhân ở trong và ngoài tỉnh (doanh nhân, trí thức, nhà khoa học) có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào Chuyển đổi số của tỉnh.

3. Hình thức khen thưởng

a) Khen thưởng cấp Nhà nước: thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Số lượng khen thưởng

a) Khen thưởng cấp Nhà nước (Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ): lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc nhất đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng khi tổng kết phong trào thi đua.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Khen thưởng sơ kết: không quá 05 tập thể, 07 cá nhân;

- Khen thưởng tổng kết phong trào thi đua: không quá 10 tập thể, 15 cá nhân.

c) Giấy khen

Số lượng do các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định và khen thưởng theo thẩm quyền.

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng do các cơ quan, đơn vị, địa phương xác lập và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

b) Thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng (bao gồm cấp Nhà nước và cấp tỉnh)

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; riêng đối với cá nhân là người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý trong doanh nghiệp, công nhân, nông dân thì cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trình khen thưởng có trách nhiệm xây dựng báo cáo thành tích cho cá nhân, hộ gia đình. Mẫu báo cáo theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phong trào thi đua theo các nội dung trên, gắn với tình hình thực tế, nhiệm vụ chính trị trọng tâm giai đoạn 2022 - 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp. Lấy kết quả thực hiện phong trào thi đua là nội dung quan trọng để đánh giá, xét thi đua khen thưởng tổng kết năm đối với tập thể, cá nhân.

b) Giới thiệu gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua theo quy định.

d) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả phong trào thi đua (qua Sở Thông tin và Truyền thông) hằng năm, sơ kết và tổng kết.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong việc tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người lao động và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực hưởng ứng, thực hiện phong trào thi đua đạt được hiệu quả thiết thực, góp phần trong thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu Chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025.

3. Các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng, bám sát cơ sở nhằm kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới, các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua “Hưng Yên đẩy mạnh thực hiện Đề án Chuyển đổi số” giai đoạn 2022 - 2025.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

b) Chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền về phong trào thi đua; phổ biến, nhân rộng gương điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo, linh hoạt trong phong trào thi đua về hoạt động chuyển đổi số.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

5. Giao Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng báo cáo hằng năm, báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết việc thực hiện phong trào thi đua trình Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết và tổng kết phong trào thi đua theo quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. *th*

Nơi nhận: *th*

- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc các Khối thi đua của tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ);
- Lưu: VT, CVNC^D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng
Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 01/06/2022 08:20:54

Trần Quốc Văn